

TAND HUYỆN CẨM THỦY
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 4/7/2019

Về việc: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Sơn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường; Bà Triệu Thị Tinh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan – Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 4 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2018/TLST-HNGĐ ngày 8 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXX-ST, ngày 13 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bùi Thị Thu H - sinh năm 1991.

Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Phạm Quyết T - sinh năm 1989.

Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 2/5/2019, bản tự khai ngày 14/5/2019 cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là chị Bùi Thị Thu H trình bày: Chị và anh Phạm Quyết T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cẩm Thủy ngày 7/11/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng với gia đình chồng. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc. Sau đó vợ chồng hay cãi nhau về chuyện tiền bạc, vì do điều kiện kinh tế khó khăn, việc làm không ổn định, anh T không chăm lo cho cuộc sống gia đình, mà thường tụ tập bạn bè để chơi bời. Đến

tháng 6/2014, chị quyết định đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Trong thời gian chị đi làm xa, anh T ở nhà đã có những mối quan hệ nam nữ bên ngoài làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Nhiều lần chị khuyên ngăn và tha thứ nhưng anh T vẫn không thay đổi. Đến năm 2017, hết hạn xuất khẩu lao động chị trở về Việt Nam, chị tiếp tục đi làm công nhân, còn anh T thì vẫn chơi bời, lêu lổng và lại còn tham gia vào tệ nạn xã hội. Chị đã cùng hai bên gia đình nội ngoại hết sức khuyên ngăn nhưng anh T không thay đổi, không những vậy có lần anh T còn chửi bới, lăng mạ, ném quần áo chị ra đường. Không thể chịu đựng được, chị đã xin phép bố mẹ chồng về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2018, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay vợ chồng không còn sự hòa hợp về tình cảm, quan điểm sống bất đồng, sống với nhau không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị xin được ly hôn với anh T.

Bị đơn anh Phạm Quyết T trình bày: Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn giữa anh và Chị H như Chị H trình bày ở trên là đúng thực tế, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018, tình cảm không còn, anh nhất trí ly hôn với Chị H.

- Về con chung: Vợ chồng thống nhất có một con chung là cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 3/11/2012.

Quan điểm của anh T: Trước đây anh có thời gian chơi bời, tham gia vào tệ nạn xã hội, nay anh đã thay đổi và có việc làm, đi lái xe, có thu nhập ổn định vì vậy mong được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Quan điểm của Chị H: Chị là công nhân có lương và thu nhập ổn định, chị đã nộp cho Tòa án phiếu lương tháng gần nhất tổng các khoản là 11.000.000đ, có xác nhận của kế toán công ty vì vậy chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về áp dụng pháp luật: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 điều 147, điều 273 Bộ luật TTDS. Điểm a khoản 5 điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thu H và anh Phạm Quyết T.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Phạm Quỳnh Anh, sinh ngày 3/11/2012 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi thành niên.

Về tài sản: Vợ chồng thống nhất không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Đề nghị buộc Chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Thị Thu H làm đơn xin ly hôn đối với anh Phạm Quyết T trú tại: Tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn Cẩm Thủy, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cẩm Thủy, huyện Cẩm Thủy, Thanh Hóa nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh T không chăm lo cho cuộc sống gia đình, thường tụ tập bạn bè, chơi bời, tham gia vào tệ nạn xã hội. Nay chị H xin ly hôn, anh T đồng ý. Vì vậy cần căn cứ vào điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T.

[4] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 3/11/2012. Chị H và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con và không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Anh T khai là đã không còn chơi bời, không còn tham gia tệ nạn xã hội, nhưng đây cũng là vấn đề cần phải xem xét khi giao nuôi dưỡng con chung; Chị H có thu nhập ổn định, hơn nữa cháu Phạm Quỳnh A là con gái rất cần sự chăm sóc chỉ bảo của người mẹ. Vì vậy giao cháu Quỳnh A cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí DSST theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 điều 147, điều 273 Bộ luật TTDS. Điểm a khoản 5 điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thu H và anh Phạm Quyết T.

Về con chung: Công nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 3/11/2012. Giao cháu A cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi thành niên, Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị Bùi Thị Thu H và anh Phạm Quyết T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0006053, ngày 8/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- UBND thị trấn Cẩm Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trọng Sơn